

0086

**NỘI KIỂM SÀNG LỌC TRƯỚC SINH- MỨC I, II, III**

**(MSS CONTROL I II, III)**

**MÃ SẢN PHẨM:** MSS 5024, 5025,5026 **SỐ LÔ:** Xem trên nhãn chính

**ĐÓNG GÓI:** 3 x 1 ml **HẠN SỬ DỤNG**: Xem trên nhãn chính

# MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này được sử dụng cho chuẩn đoán *in vitro*, trong việc kiểm soát chất lượng Alpha-fetoprotein, Free Beta hCG, Free Estriol, Human Chorionic Gonadotropin, Inhibin A and PAPP-A trên hệ thống xét nghiệm miễn dịch lâm sàng.

# CÁNH BÁO AN TOÀN

Chỉ dùng cho chuẩn đoán in vitro. Không được hút mẫu bằng miệng. Tuân thủ các quy trình xử lý hoá chất phòng lab thường quy. Huyết thanh có nguồn gốc từ người. Mẫu được kiểm tra nguồn gốc và cho kết quả âm tính với HBsAg và kháng thể với HIV1, HIV 2 và HCV. FDA đã công nhận phương pháp được sử dụng để tiến hành cho các thử nghiệm này. Tuy nhiên không có phương pháp nào đảm bảo không có tác nhân gây bệnh, do vậy mẫu nội kiểm và mẫu bệnh nhân cần được xử lý theo phù hợp quy trình xử lý mẫu có khả năng gây truyền nhiễm bệnh.

Chỉ sử dụng trong chuẩn đoán in vitro.

# ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ ĐỘ BỀN

Trước khi mở nắp: Bảo quản ở nhiệt độ +2oC đến +8oC. Bền ổn định cho tới ngày hết hạn được in trên từng lọ thuốc

Sau khi mở nắp: Bảo quản ở nhiệt độ (+2oC đến +8oC). Sau khi hoàn nguyên mẫu bền trong 7 ngày ở nhiệt độ

+2oC đến +8oC nếu bảo quản trong lọ đựng gốc và không bị lây nhiễm từ bên ngoài. Không cho lượng mẫu dư còn lại sau khi sử dụng vào lọ mẫu ban đầu.

# CHUẨN BỊ MẪU

Mở nắp lọ cẩn thận tránh làm thất thoát mẫu, hoàn nguyên với chính xác 1 ml nước cất. Đóng nắp cao su lại xoắn nhẹ đều để mẫu tan hết sau đó để yên trong 30 phút trước khi sử dụng.

# XÁC LẬP GIÁ TRỊ ĐÍCH

Mỗi lô nội kiểm được gửi tới các phòng xét nghiệm bên ngoài để xác lập giá trị. Giá trị được xác lập từ sự đồng nhất trong kết quả đạt được và kiểm soát nội bộ tại công ty Randox Laboratories.